

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGHĨA LỘ  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 25 - 3 - 2022

*“V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Phú

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Văn Tý

2. Ông Ngô Quốc Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2021/TLST- HNGĐ, ngày 31/12/2021 về việc tranh chấp về ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị **Lường Thị C**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ T, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

“Có mặt tại phiên tòa”.

**2. Bị đơn:** Anh **Lò Văn D**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ C, phường T, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

“Có mặt tại phiên tòa”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa chị Lường Thị C trình bày: Chị và anh Lò Văn D đăng ký kết hôn tự nguyện ngày 17/8/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D làm công trình ở xã T, huyện T nên đã có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, sau khi biết được sự việc chị cũng đã cho anh D cơ hội để sửa chữa và gia đình đã nhiều lần khuyên ngăn anh D nhưng không có kết quả. Tháng 02/2021 khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh D cũng đã viết bản cam cam kết sửa chữa khuyết điểm nhưng vẫn không thay đổi được. Tháng 11/2021 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn căng thẳng chị đã

đưa con về bên ngoại ở, vợ chồng ly thân từ đó. Nay chị không còn tin tưởng đối với anh D nữa, tình cảm đối với anh D đã hết, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa anh Lò Văn D trình bày anh và chị Lương Thị C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tự nguyện ngày 17/8/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị C cho rằng anh có quan hệ ngoại tình với người khác khiến cho chị C không còn tin tưởng anh nữa, khi anh chị xảy ra mâu thuẫn đã được 2 bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, từ tháng 11/2021 chị C đã bỏ về bên ngoại sống. Nay anh xác định tình cảm của anh đối với chị C vẫn còn, đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Chị C và anh D khai thống nhất có 01 con chung là Lò Đăng K, sinh ngày 13/02/2014. Chị C và anh D đều nhận được nuôi con nếu ly hôn. Không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh thể hiện: Chị Lương Thị C và anh Lò Văn D có đăng ký kết hôn tự nguyện vào ngày 17/8/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Quá trình chung sống tại nơi cư trú chị C và anh D xảy ra mâu thuẫn đã lâu do thường xuyên bất đồng quan điểm sống, anh D không tu chí làm ăn, nợ nần nhiều. Ngoài ra anh D còn có biểu hiện quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, gia đình cũng đã hòa giải và anh D cũng đã cam kết nhưng không sửa chữa được khuyết điểm. Hiện nay vợ chồng đã ly thân, chị C đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở tổ A, phường T, thị xã N ở. Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn của họ theo quy định của pháp luật.

Chị C và anh D có 01 con chung là Lò Đăng K, sinh ngày 13/02/2014, hiện nay sống chung cùng với mẹ. Về thu nhập của chị C là giáo viên, có thu nhập từ lương ổn định, anh D làm xây dựng công việc không ổn định. Đề nghị Tòa án xem xét giao con cho chị D nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống cho cháu.

\* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lương Thị C, xử cho chị Lương Thị C được ly hôn với anh Lò Văn D.

+ Về con chung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử giao cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng con Lò Đăng K, sinh

ngày 13/02/2014. Do chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]. Về thủ tục tố tụng:*

Chị Lường Thị C và anh Lò Văn D đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, vụ án do Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[2]. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lường Thị C và anh Lò Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 17/8/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, quá trình chung sống chị C và anh D xảy ra mâu thuẫn đã lâu một phần do bất đồng quan điểm sống, từ năm 2019 anh D có biểu hiện quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến chị C không còn tin tưởng anh D nữa, gia đình cũng đã hòa giải và anh D cũng đã viết bản cam đoan nhưng không sửa chữa được khuyết điểm. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2021, chị C đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở anh D có đến đón nhưng chị C không về. Thể hiện mối quan hệ hôn nhân của họ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Lường Thị C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*[3]. Về con chung:* Chị C và anh D có 01 con chung là Lò Đăng K, sinh ngày 13/02/2014. Chị C và anh D đều nhận được nuôi con nếu ly hôn. Không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét hiện nay chị C là giáo viên, có thu nhập từ lương ổn định; anh D làm xây dựng công việc không ổn định, thường xuyên đi làm xa nhà, mặt khác cháu K có nguyện vọng xin được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị C, giao cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu nhận nuôi con chung của anh D không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*[4]. Về án phí:* Chị Lường Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*[5] Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị C được ly hôn anh Lò Văn D.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Lương Thị C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con là Lò Đăng K, sinh ngày 13/02/2014. Anh Lò Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Lương Thị C phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số AA/2017/0001066 ngày 31/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ; chị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị C và anh Lò Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- CCTHADS thị xã Nghĩa Lộ;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

**Hoàng Thị Phú**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ NGHĨA LỘ  
TỈNH YÊN BÁI**

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

### **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 10 phút, ngày 25 tháng 3 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ ,tỉnh Yên Bái.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phú

Các Hội Thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Quốc Tuấn

2. Ông Hà Văn Tý

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 186/2022/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 về việc tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lường Thị Cúc**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ Tông Co 2, phường Tân An, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- *Bị đơn*: Anh **Lò Văn Dung**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ Tông Co 2, phường Tân An, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lường Thị Cúc và anh Lò Văn Dung kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 17/8/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Tân An, tỉnh Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Xác định việc chị Cúc và anh Dung có đăng ký kết hôn là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 07/01/2022, chị Cúc làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với anh Dung. Thấy rằng, sau khi kết hôn vợ chồng họ xảy ra mâu thuẫn đã lâu do thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp; anh Dung không tu chí làm ăn, nợ nần nhiều. Ngoài ra anh Dung còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, gia đình cũng đã hòa giải và anh Dung cũng đã viết bản cam đoan nhưng không sửa chữa được khuyết điểm. Hiện nay vợ chồng đã ly thân, chị Cúc đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở tổ Ao Sen, phường Tân An, thị xã Nghĩa Lộ ở, anh Dung có đến đón nhưng chị Cúc không về.

Thể hiện hôn nhân của họ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Cúc được ly hôn với anh Dung.

### **Kết quả biểu quyết :3/3 nhất trí**

2. *Về con chung*: Chị Cúc và anh Dung có 01 con chung là Lò Đăng Khải, sinh ngày 13/02/2014. Chị Cúc và anh Dung đều nhận nuôi con, không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét hiện nay anh Dung không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không đảm bảo cho việc nuôi con; chị Cúc là giáo viên, có thu nhập ổn định đảm bảo cho việc nuôi con nên cần giao cháu Khải cho chị Cúc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn

nhân và gia đình. Do chị Cúc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

**Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí**

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Lường Thị Cúc phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

**Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí**

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí**

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 25 phút, ngày 25 tháng 3 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**







